

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 20/KH-UBND

Cà Mau, ngày 31 tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH**Giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu
trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Thực hiện Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Cà Mau như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

- Tổ chức giám sát và đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh thông qua Hệ thống giám sát và đánh giá thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia; cập nhật thông tin về tiến độ, kết quả thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống giám sát, đánh giá; cung cấp cơ sở cho việc quản lý, điều phối và nâng cao hiệu quả thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu và công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 14/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 21/01/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Kết luận số 56-KL/TW ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị.

2. Yêu cầu

Các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao để tập trung chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Kế hoạch này, xác định rõ các nội dung và chỉ số giám sát, đánh giá; trách nhiệm thực hiện; cơ sở dữ liệu giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh để cung cấp trên cơ sở hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia.

II. NỘI DUNG GIÁM SÁT**1. Công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu**

- Hoàn thiện thể chế, chính sách.

- Xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án.
- Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy định, hướng dẫn kỹ thuật.
- Xây dựng báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu.
- Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch.
- Hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nhân lực ứng phó với biến đổi khí hậu.

2. Tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực

- Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản.
- Môi trường và đa dạng sinh học.
- Tài nguyên nước.
- Giao thông vận tải.
- Xây dựng, đô thị.
- Công nghiệp, thương mại và dịch vụ.
- Y tế và sức khỏe cộng đồng.
- Lao động, xã hội.
- Văn hóa, thể thao, du lịch.

3. Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu

- Quan trắc khí tượng thủy văn; giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn.
- Quản lý rủi ro thiên tai.

4. Nguồn lực cho thích ứng với biến đổi khí hậu

- Nguồn lực đầu tư.
- Quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư.

5. Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế

- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ.
- Hợp tác quốc tế.

6. Đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về biến đổi khí hậu.
- Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu.

(Các nội dung và chỉ số giám sát, đánh giá chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

III. CƠ SỞ DỮ LIỆU GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

Cơ sở dữ liệu giám sát, đánh giá được xây dựng và vận hành trực tuyến, bảo đảm an toàn thông tin, bao gồm:

1. Thông tin về tiến độ, kết quả thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; báo cáo giám sát, đánh giá của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; các thông tin khác có liên quan.
2. Phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí cho việc tổ chức thực hiện Hệ thống giám sát, đánh giá được sử dụng nguồn ngân sách nhà nước (*chỉ từ nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường, nguồn sự nghiệp kinh tế*) và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau, các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và trên cơ sở các nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục 1 và 2 kèm theo Kế hoạch, khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả thuộc phạm vi quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn, cụ thể như sau:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tổ chức thực hiện nội dung giám sát, đánh giá theo Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu trong phạm vi quản lý; đồng thời, hướng dẫn thu thập thông tin, tính toán các chỉ số giám sát và đánh giá đơn giản, dễ hiểu để các sở, ban, ngành và địa phương triển khai thực hiện.

- Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu đảm bảo cung cấp, chia sẻ thông tin cập nhật về tiến độ, kết quả thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Chủ trì, hướng dẫn các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau vận hành phần mềm báo cáo kết quả giám sát, đánh giá trực tuyến do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp.

- Chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức thực hiện đánh giá toàn diện kết quả thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu theo định kỳ 05 năm.

- Tổng hợp, xây dựng báo cáo giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu phục vụ công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm

- Tổ chức giám sát, đánh giá các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu tại Mục II (Nội dung giám sát) của Kế hoạch thuộc phạm vi quản lý.

- Cập nhật thông tin về tiến độ và báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu vào cơ sở dữ liệu của Hệ thống giám sát, đánh giá theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình kết quả thực hiện Kế hoạch. Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện giám sát, đánh giá theo mẫu báo cáo quy định tại Phụ lục 2 của Kế hoạch, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, xây dựng báo cáo về kết quả giám sát, đánh giá để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

2. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau có trách nhiệm tổ chức triển khai các nhiệm vụ được phân công theo quy định. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các nội dung giám sát, đánh giá bảo đảm phù hợp với thực tiễn trong quá trình triển khai thực hiện./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Sử

Phụ lục 1:
NỘI DUNG VÀ CHỈ SỐ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
I	Công tác quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu		
1	Hoàn thiện thể chế, chính sách	1.1. Số lượng văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến thích ứng biến đổi khí hậu được xây dựng và ban hành	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.2. Số lượng cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo hiểm, chia sẻ rủi ro thiên tai	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
2	Xây dựng và ban hành quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án	2.1. Số lượng quy hoạch liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu được ban hành	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.2. Số lượng kế hoạch liên quan đến thích ứng với biến đổi khí hậu được ban hành	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.3. Số lượng chương trình, đề án, dự án thích ứng với biến đổi khí hậu được thực hiện	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
3	Xây dựng và ban hành quy định, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, hướng dẫn kỹ thuật	3.1. Số lượng các tiêu chuẩn cơ sở về thích ứng biến đổi khí hậu được ban hành	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		3.2. Số lượng quy định, hướng dẫn kỹ thuật về thích ứng biến đổi khí hậu được ban hành	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
4	Xây dựng báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu	Báo cáo tình hình ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
5	Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch	Tỷ lệ quy hoạch, kế hoạch được lồng ghép nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
6	Hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nhân lực ứng phó với biến đổi khí hậu	6.1. Cơ quan chuyên môn về ứng phó với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		6.2. Số công chức, viên chức, người lao động làm việc trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
II	Tăng cường khả năng chống chịu, năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu trong các lĩnh vực		
1	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	1.1. Số lượng và chủng loại giống cây trồng, vật nuôi mới thích ứng với biến đổi khí hậu được chọn tạo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.2. Quy mô áp dụng các giống cây trồng, vật nuôi mới thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.3. Số lượng và quy mô các mô hình sản xuất, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu được chuyển đổi	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.4. Số lượng và quy mô công nghệ, giải pháp hữu ích trong sản xuất, canh tác được ứng dụng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.5. Diện tích rừng đặc dụng, phòng hộ ven biển được bảo vệ, trồng mới và phục hồi cho mục đích thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau; các đơn vị có liên quan
		1.6. Số lượng và quy mô công nghệ cao trong dự báo, phòng, chống cháy rừng được ứng dụng	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau; các đơn vị có liên quan
2	Môi trường và đa dạng sinh học	2.1. Bản đồ phân vùng rủi ro do biến đổi khí hậu đối với hệ sinh thái tự nhiên được xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
		2.2. Số lượng và quy mô các khu bảo tồn, khu cứu hộ, bảo tồn ngoại vi nuôi và nhân giống các loài bị đe dọa được thành lập	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
		2.3. Số lượng mô hình bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu vực có tính đa dạng sinh học cao, dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu được triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.4. Tỷ lệ (%) diện tích các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng bị suy thoái được khôi phục	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.5. Số lượng và quy mô các mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái được triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
3	Tài nguyên nước	3.1. Số lượng và quy mô các mô hình khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả được triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		3.2. Số lượng và quy mô công trình trữ nước trong điều kiện khan hiếm nước, hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng do biến đổi khí hậu được triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		3.3. Số lượng trạm quan trắc, giám sát tài nguyên nước (nước mặt và nước dưới đất) được xây dựng và vận hành	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
4	Giao thông vận tải	4.1. Số lượng công trình/dự án giao thông đường bộ, đường thủy ở khu vực thường bị đe dọa bởi ngập lụt, nước biển dâng, sạt lở đất được xây dựng, cải tạo và nâng cấp	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		4.2. Khối lượng (km) đường giao thông ở khu vực thường bị đe dọa bởi ngập lụt, nước biển dâng, sạt lở đất được xây dựng, cải tạo và nâng cấp	Sở Giao thông vận tải; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
5	Xây dựng, đô thị	5.1. Số công trình hạ tầng kỹ thuật phòng, chống ngập lụt ở đô thị được xây dựng, nâng cấp	Sở Xây dựng; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		5.2. Tỷ lệ (%) dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, ngập lụt, xói lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đất được bố trí, di dời, sắp xếp	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		5.3. Số lượng nhà ở an toàn với bão, nước biển dâng được xây dựng	Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
6	Công nghiệp, thương mại, dịch vụ	6.1. Số lượng công trình hạ tầng ngành năng lượng được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		6.2. Số lượng công trình hạ tầng sản xuất công nghiệp được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		6.3. Số lượng công trình hạ tầng thương mại, dịch vụ được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu	Sở Công Thương; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
7	Y tế và sức khỏe cộng đồng	7.1. Số lượng cơ sở y tế, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh tại các vùng chịu nhiều rủi ro trước tác động của biến đổi khí hậu được xây dựng mới, nâng cấp	Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		7.2. Số lượng cơ sở y tế, khám chữa bệnh được cung cấp trang thiết bị dự phòng và điều trị các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu.	Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		7.3. Số lượng cơ sở y tế, khám chữa bệnh được cung cấp trang thiết bị dự phòng và điều trị các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu.	Sở Y tế; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
8	Lao động, xã hội	8.1. Số lượng chương trình đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế cho các cộng đồng, đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		8.2. Tỷ lệ (%) người dân, nữ giới ở vùng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu được đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
		8.3. Tỷ lệ (%) người dân, nữ giới ở vùng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu được đào tạo kỹ năng mềm về thích ứng biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
9	Văn hóa, thể thao, du lịch	9.1. Số lượng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu được bảo quản, tu bổ và phục hồi	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		9.2. Số lượng cơ sở hạ tầng du lịch ở khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu được xây dựng, nâng cấp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		9.3. Số lượng công trình thể thao ở khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu được xây dựng, nâng cấp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
III	Giảm nhẹ rủi ro thiên tai, giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu		
1	Quan trắc khí tượng thủy văn; giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn	1.1. Hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng được xây dựng và vận hành	Sở Tài nguyên và Môi trường
		1.2. Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng được cập nhật theo định kỳ	Sở Tài nguyên và Môi trường
		1.3. Số lượng trạm quan trắc khí tượng thủy văn và giám sát xâm nhập mặn được xây dựng mới, nâng cấp	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
2	Quản lý rủi ro thiên tai	2.1. Số lượng bản tin dự báo khí tượng thủy văn và thời tiết; dự báo, cảnh báo sớm thiên tai và các hiện tượng thời tiết, khí hậu cực đoan được phát hành	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đài khí tượng thủy văn Cà Mau; Đài Phát thanh - Truyền hình Cà Mau; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
		2.2. Tỷ lệ (%) người dân tại các vùng có rủi ro thiên tai trước tác động của biến đổi khí hậu được tiếp cận thông tin dự báo, cảnh báo	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Đài khí tượng thủy văn tỉnh Cà Mau; Đài Phát thanh và Truyền hình Cà Mau; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.3. Tỷ lệ hộ gia đình trong vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai được di dời đến nơi an toàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.4. Số lượng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cho phạm vi cả nước, chi tiết đến cấp xã đặc biệt đối với các khu vực có nguy cơ rủi ro cao được xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.5. Số công trình thủy lợi phòng chống thiên tai được xây dựng, nâng cấp, đảm bảo an toàn	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.6. Tồn thất, thiệt hại do biến đổi khí hậu được thống kê, báo cáo theo định kỳ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
IV	Nguồn lực đầu tư cho thích ứng với biến đổi khí hậu		
1	Nguồn lực đầu tư	1.1. Ngân sách nhà nước	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.2. Vốn hỗ trợ quốc tế (ODA vốn vay và không hoàn lại)	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.3. Vốn từ khu vực tư nhân	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
2	Quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư	Tỷ lệ giải ngân vốn cho thích ứng với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

TT	Nội dung giám sát, đánh giá	Chỉ số giám sát, đánh giá	Cơ quan thực hiện
V	Khoa học, công nghệ và hợp tác quốc tế		
1	Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ	1.1. Số chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.2. Số công nghệ ứng dụng cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.3. Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu được nộp đơn, cấp bằng, ứng dụng trong thực tiễn	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
2	Hợp tác quốc tế	Số chương trình, dự án hợp tác quốc tế về thích ứng với biến đổi khí hậu được triển khai	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
VI	Đào tạo, tuyên truyền, nâng cao nhận thức		
1	Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về biến đổi khí hậu	1.1. Số lượng công chức, viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		1.2. Số lượng cơ sở giáo dục, đào tạo có giảng dạy về biến đổi khí hậu	Sở Giáo dục và Đào tạo; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
2	Hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu	2.1. Số chương trình, hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức thích ứng với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau
		2.2. Tỷ lệ người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức thích ứng với biến đổi khí hậu	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các huyện, thành phố Cà Mau

Phụ lục 2:

MẪU KHUNG BÁO CÁO GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

(Kèm theo Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 31/01/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ quan báo cáo:
 2. Kỳ báo cáo: Từ ngày...../...../..... đến ngày...../...../.....
 3. Họ tên người tổng hợp:.....
- Thông tin liên hệ: Điện thoạiE-mail:.....

B. KẾT QUẢ GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ

I. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách (Liệt kê đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu như: Nghị quyết, Quyết định của chính quyền địa phương,... đang xây dựng và đã ban hành)

Bảng I-1.1. Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành

TT	Tên văn bản quy phạm pháp luật	Tình trạng	
		Đang xây dựng	Đã ban hành
1			
2			
...			

Bảng I-1.2. Danh mục các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích sự tham gia của các thành phần kinh tế cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo hiểm, chia sẻ rủi ro thiên tai được xây dựng, ban hành (Liệt kê đầy đủ các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, khuyến khích đầu tư,... đang xây dựng và đã ban hành)

TT	Tên văn bản, cơ chế, chính sách	Tình trạng	
		Đang xây dựng	Đã ban hành
1			
2			
...			

2. Xây dựng và ban hành chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án (Liệt kê đầy đủ quy hoạch, kế hoạch; chương trình, đề án, dự án,... đang xây dựng và đã ban hành)

Bảng I-2.1. Danh mục quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án

TT	Tên quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án	Tình trạng	
		Đang xây dựng	Đã ban hành
1			
2			
...			

3. Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy định, hướng dẫn kỹ thuật (Liệt kê các tiêu chuẩn cơ sở, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy định, hướng dẫn kỹ thuật đang xây dựng và đã ban hành)

Bảng I-3.1. Danh mục các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy định, hướng dẫn kỹ thuật

TT	Tên tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương, quy định, hướng dẫn kỹ thuật	Tình trạng	
		Đang xây dựng	Đã ban hành
1			
2			
...			

4. Xây dựng báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu (Liệt kê các báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu đang xây dựng và đã hoàn thành)

Bảng I-4. Danh mục các báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu đã xây dựng

TT	Danh mục báo cáo về thích ứng với biến đổi khí hậu	Tình trạng	
		Đang xây dựng	Đã ban hành
1	Báo cáo tình hình ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý		
2			
...			

5. Lồng ghép nội dung thích ứng biến đổi khí hậu vào quy hoạch, kế hoạch (Liệt kê quy hoạch, kế hoạch có lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu)

Bảng I-5.1. Danh mục quy hoạch, kế hoạch có lồng ghép nội dung biến đổi khí hậu

TT	Tên quy hoạch, kế hoạch	Nội dung biến đổi khí hậu được lồng ghép
1		
2		
...		

6. Hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nhân lực ứng phó với biến đổi khí hậu: Thống kê cơ quan chuyên môn và nhân lực (công chức, viên chức và người lao động) làm công tác ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau

Bảng I-6.1. Danh mục cơ quan, đơn vị và số lượng công chức, viên chức, người lao động làm việc trong lĩnh vực ứng phó với biến đổi khí hậu

TT	Tên cơ quan, đơn vị chuyên môn	Số lượng công chức, viên chức (Người)
1		
2		
...		

II. TĂNG CƯỜNG KHẢ NĂNG CHỐNG CHỊU, NĂNG LỰC THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản (Cung cấp thông tin về giống cây trồng, vật nuôi mới thích ứng với biến đổi khí hậu đã chọn tạo và áp dụng; các mô hình sản xuất, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu,... theo các bảng dưới đây)

Bảng II-1.1. Danh mục giống cây trồng, vật nuôi mới thích ứng biến đổi khí hậu được chọn tạo và áp dụng

TT	Tên giống cây trồng, vật nuôi	Quy mô áp dụng (với diện tích cây trồng tính bằng ha; với vật nuôi tính bằng số lượng)
1	Giống cây trồng	

1.1		
1.2		
...		
2	Giống vật nuôi	
2.1		
2.2		
...		

Bảng II-1.2. Danh mục mô hình sản xuất, canh tác thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên mô hình	Địa điểm áp dụng	Quy mô áp dụng
1			
2			
...			

Bảng II-1.3. Danh mục công nghệ, giải pháp hữu ích trong sản xuất, canh tác được ứng dụng

TT	Tên công nghệ, giải pháp hữu ích	Địa điểm áp dụng	Quy mô áp dụng
1			
2			
...			

Bảng II-1.4. Kết quả bảo vệ, trồng mới và phục hồi rừng đặc dụng, phòng hộ ven biển, rừng phòng hộ đầu nguồn cho mục đích thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Hạng mục	Kết quả thực hiện (ha)
1		
2		
...		

Bảng II-1.5. Danh mục công nghệ cao ứng dụng trong dự báo phòng, chống cháy rừng

TT	Tên công nghệ	Quy mô áp dụng (ha)
1		
2		
...		

2. Môi trường và đa dạng sinh học (Cung cấp các thông tin theo các bảng dưới đây)**Bảng II-2.1.** Xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro biến đổi khí hậu với hệ sinh thái tự nhiên

TT	Tên bản đồ xây dựng	Phạm vi áp dụng
1		
2		
...		

Bảng II-2.2. Danh mục các khu bảo tồn, khu cứu hộ, bảo tồn ngoại vi nuôi và nhân giống các loài bị đe dọa được thành lập mới

TT	Tên khu	Diện tích (ha)	Địa điểm
1			
2			
...			

Bảng II-2.3. Danh mục mô hình bảo tồn đa dạng sinh học tại các khu vực có tính đa dạng sinh học cao, dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu

TT	Tên mô hình	Diện tích áp dụng (ha)	Địa điểm thực hiện
1			
2			
...			

Bảng II-2.4. Kết quả khôi phục các hệ sinh thái tự nhiên quan trọng bị suy thoái

TT	Tên các hệ sinh thái khôi phục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ được khôi phục so với tổng mức độ bị suy thoái (%)	Địa điểm
1				
2				
...				

Bảng II-2.5. Danh mục mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái được triển khai

TT	Danh mục mô hình	Diện tích áp dụng (ha)	Địa điểm
1			
2			
...			

3. Tài nguyên nước (Cung cấp các thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-3.1. Danh mục các mô hình khai thác, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả được triển khai

TT	Tên mô hình	Địa điểm	Quy mô áp dụng (ha)
1			
2			
...			

Bảng II-3.2. Danh mục công trình trữ nước trong điều kiện khan hiếm nước, hạn hán, xâm nhập mặn gia tăng do biến đổi khí hậu được triển khai

TT	Tên công trình	Địa điểm	Quy mô (m ³)
1			
2			
...			

Bảng II-3.3. Danh mục trạm quan trắc, giám sát tài nguyên nước (nước mặt và nước dưới đất) được xây dựng và vận hành

TT	Tên trạm quan trắc	Địa điểm	Yếu tố quan trắc	Tổng mức đầu tư (tr. đồng)
1				
2				
...				

4. Giao thông vận tải (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-4.1. Danh mục công trình/dự án giao thông đường bộ, đường thủy ở khu vực thường bị đe dọa bởi ngập lụt, nước biển dâng, sạt lở đất được xây dựng, cải tạo và nâng cấp

TT	Tên công trình/dự án	Xây mới	Cải tạo	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-4.2. Khối lượng (km) đường giao thông ở khu vực thường bị đe dọa bởi ngập lụt, nước biển dâng, sạt lở đất được xây dựng, cải tạo và nâng cấp

TT	Tên (ký hiệu) đường giao thông	Xây mới	Cải tạo	Nâng cấp	Chiều dài (km)	Kinh phí (tr. đồng)
1						
2						
...						

5. Xây dựng, đô thị (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-5.1. Danh mục công trình hạ tầng kỹ thuật phòng, chống ngập lụt ở đô thị được xây dựng, nâng cấp

TT	Tên công trình	Địa điểm xây dựng	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-5.2. Kết quả bố trí, sắp xếp các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, ngập lụt, xói lở bờ sông, bờ biển, sạt lở đất

TT	Tên khu vực (địa điểm)	Tổng số dân (người)	Số dân cư được bố trí, di dời, sắp xếp (người)	Tỷ lệ % số dân cư được bố trí, di dời, sắp xếp
1				
2				
...				

Bảng II-5.3. Kết quả xây dựng nhà ở an toàn với bão, nước biển dâng

TT	Tỉnh, thành phố	Số nhà an toàn hoàn thành (cái)	Kinh phí (tr. đồng)
1			
2			
...			

6. Công nghiệp, thương mại và dịch vụ (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-6.1. Số lượng công trình hạ tầng ngành năng lượng được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-6.2. Số lượng công trình hạ tầng sản xuất công nghiệp được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-6.3. Số lượng công trình hạ tầng thương mại, dịch vụ được xây dựng, nâng cấp phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

7. Y tế và sức khỏe cộng đồng (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-7.1. Kết quả xây dựng, nâng cấp cơ sở y tế, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh tại các vùng chịu nhiều rủi ro trước tác động của biến đổi khí hậu

TT	Tên cơ sở y tế, khám chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-7.2. Số lượng cơ sở y tế, khám chữa bệnh được cung cấp trang thiết bị dự phòng và điều trị các bệnh liên quan đến biến đổi khí hậu

TT	Tên cơ sở y tế, khám chữa bệnh	Địa điểm	Kinh phí đầu tư (tr. đồng)
1			
2			
...			

Bảng II-7.3. Kết quả dự báo, cảnh báo dịch bệnh, các nguy cơ sức khỏe do thời tiết, khí hậu cực đoan

TT	Tên bản tin phát hành	Số lượng (bản tin)	Ngày phát hành	Phạm vi dự báo, cảnh báo (tên khu vực)
1				
2				
...				

8. Lao động, xã hội (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-8.1. Kết quả thực hiện đào tạo nghề và chuyển đổi sinh kế cho các cộng đồng, đối tượng dễ bị tổn thương do tác động của biến đổi khí hậu

TT	Hạng mục	Số người dân tham gia (người)	Tỷ lệ nữ (%)
1	Tên chương trình đào tạo		
1.1			
1.2			
...			
2	Tên chương trình chuyển		

	đôi sinh kế		
2.1			
2.2			
...			

Bảng II-8.2. Kết quả thực hiện đào tạo kỹ năng mềm về thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai

TT	Hạng mục	Số người được đào tạo (người)	Tỷ lệ nữ (%)
1			
2			
...			

9. Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng II-9.1. Số lượng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu được bảo quản, tu bổ và phục hồi

TT	Tên di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh	Địa điểm	Bảo quản	Tu bổ và phục hồi	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-9.2. Số lượng cơ sở hạ tầng du lịch ở khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu được xây dựng, nâng cấp

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng II-9.3. Số lượng công trình thể thao ở khu vực chịu tác động của biến đổi khí hậu được xây dựng, nâng cấp

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

III. GIẢM NHỆ RỦI RO THIÊN TAI, GIẢM THIỂU THIẾT HẠI DO BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Quan trắc khí tượng thủy văn; giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng và xâm nhập mặn (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng III-1.1. Kết quả xây dựng hệ thống giám sát biến đổi khí hậu, nước biển dâng; trạm quan trắc khí tượng thủy văn và xâm nhập mặn

TT	Tên công trình	ĐVT	Số lượng	Kinh phí (tr. đồng)
1	Hệ thống giám sát biến đổi khí hậu và nước biển dâng			
2	Trạm quan trắc khí tượng thủy văn và xâm nhập mặn xây mới			

3	Trạm quan trắc khí tượng thủy văn và xâm nhập mặn nâng cấp			
...				

2. Quản lý rủi ro thiên tai (Cung cấp thông tin theo bảng dưới đây)

Bảng III-2.1. Kết quả dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn; dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn; dự báo khí hậu

TT	Loại hình bản tin dự báo, cảnh báo	Số lượng	Phạm vi dự báo, cảnh báo (tên khu vực)
1			
2			
...			

Bảng III-2.2. Tỷ lệ (%) người dân tại các vùng có rủi ro thiên tai trước tác động của biến đổi khí hậu được tiếp cận thông tin dự báo, cảnh báo

TT	Tên khu vực dự báo, cảnh báo	Tổng dân số (người)	Tỷ lệ người dân được tiếp cận thông tin dự báo, cảnh báo (%)
1			
2			
...			

Bảng III-2.3. Số hộ gia đình trong vùng có nguy cơ rủi ro thiên tai được di dời đến nơi an toàn

TT	Tên khu vực nguy cơ rủi ro thiên tai	Tổng số hộ gia đình (hộ)	Số hộ gia đình được di dời đến nơi an toàn (hộ)
1			
2			
...			

Bảng III-2.4. Kết quả xây dựng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cho phạm vi cả nước, chi tiết đến cấp xã đặc biệt đối với các khu vực có nguy cơ rủi ro cao

TT	Tên bản đồ	Tỷ lệ bản đồ	Loại hình rủi ro thiên tai	Phạm vi phân vùng (tên khu vực)
1				
2				
...				

Bảng III-2.5. Kết quả xây dựng, nâng cấp, đảm bảo an toàn hệ thống công trình thủy lợi phòng chống thiên tai

TT	Tên công trình	Địa điểm	Xây mới	Nâng cấp	Kinh phí (tr. đồng)
1					
2					
...					

Bảng III-2.6. Tổng hợp tổn thất, thiệt hại do biến đổi khí hậu (kèm theo báo cáo chi tiết)

TT	Loại thiệt hại	ĐVT	Giá trị
1			

2			
...			

IV. NGUỒN LỰC ĐẦU TƯ CHO THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Bảng IV. Kết quả nguồn lực đầu tư và quản lý, sử dụng nguồn lực đầu tư cho thích ứng biến đổi khí hậu

TT	Hạng mục	Kinh phí (tr. đồng)	Tỷ lệ so với tổng kinh phí (%)	Tỷ lệ giải ngân (%)
1	Ngân sách nhà nước			
2	Vốn hỗ trợ quốc tế (ODA vốn vay và không hoàn lại)			
3	Vốn từ khu vực tư nhân			
...				

V. KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ HỢP TÁC QUỐC TẾ

1. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng V-1.1. Danh mục chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên chương trình, nhiệm vụ	Kinh phí dự kiến (tr. đồng)
1		
2		
...		

Bảng V-1.2. Danh mục công nghệ cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu được ứng dụng

TT	Tên công nghệ mới cho hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu	Địa điểm áp dụng	Tóm tắt quy mô, đối tượng hưởng lợi
1			
2			
...			

Bảng V-1.3. Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích phục vụ thích ứng với biến đổi khí hậu được nộp đơn, cấp bằng, ứng dụng trong thực tiễn

TT	Tên sáng chế, giải pháp hữu ích	Địa điểm áp dụng	Tóm tắt quy mô, đối tượng hưởng lợi
1			
2			
...			

2. Hợp tác quốc tế (Cung cấp thông tin theo các bảng dưới đây)

Bảng V-2.2. Kết quả thu hút, vận động hỗ trợ cho các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu

TT	Tên chương trình, dự án	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Kinh phí dự kiến (tr. đồng)
1				
2				
...				

VI. ĐÀO TẠO, TUYÊN TRUYỀN, NÂNG CAO NHẬN THỨC**Bảng VI-1.1.** Kết quả đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ về biến đổi khí hậu

TT	Hạng mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Số lượng công chức, viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ		
2	Số lượng cơ sở giáo dục, đào tạo giảng dạy về biến đổi khí hậu		

Bảng VI-1.2. Kết quả hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu

TT	Tên chương trình, hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức thích ứng với biến đổi khí hậu	Địa điểm thực hiện	Tỷ lệ người dân tham gia so với tổng dân số (%)
1			
2			
...			

C. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN, NHỮNG KHÓ KHĂN, TỒN TẠI VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá kết quả thực hiện: *Nêu đánh giá tổng quát về thực hiện các nội dung thích ứng với biến đổi khí hậu theo các chỉ số giám sát, đánh giá; đối với các báo cáo từ năm thứ 2, cần có sự so sánh về kết quả đạt được so với năm trước đó*

2. Khó khăn, tồn tại: *Phân tích những khó khăn, tồn tại, bao gồm các quy trình, thủ tục, cơ chế phối hợp, quy định tài chính, các vấn đề chuyên môn,...*

3. Kiến nghị: *Nêu các kiến nghị, đề xuất để tháo gỡ những khó khăn, tồn tại đã nêu ở trên*